

SỞ GD&ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT TRẦN KỲ PHONG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2026 - 2027

(Lần thứ nhất)

STT	SBD	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
21	030019	ĐẶNG THÁI BẢO	Nam	29/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A4	
32	030031	PHẠM PHÚ BÌNH	Nam	18/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A4	
49	030049	LÊ NGỌC KIM CUƠNG	Nữ	21/07/2011	Tỉnh Khánh Hòa	10A4	
72	030072	LÊ NGUYỄN KIỀU DUYÊN	Nữ	05/12/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A4	
85	030087	PHẠM MINH ĐỨC	Nam	30/03/2011	Thành phố Hải Phòng	10A4	
91	030093	TRẦN THỊ MỸ GIANG	Nữ	07/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A4	
93	030095	ĐẶNG DUY HẢI	Nam	23/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A4	
112	030116	TÔ QUỲNH HÂN	Nữ	01/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A4	
127	030137	LÊ ANH HUY	Nam	06/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A4	
170	030191	NGUYỄN NGỌC THÁI KHANG	Nam	28/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A4	
172	030193	NGUYỄN PHÚC KHANG	Nam	24/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A4	
189	030211	KIỀU ANH KHOA	Nam	30/08/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A4	
197	030219	PHẠM NHẬT KHOA	Nam	10/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A4	
198	030220	TRẦN KHOA	Nam	17/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A4	
205	030227	NGUYỄN DUY KHÔI	Nam	27/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A4	
207	030229	NGUYỄN MINH KHÔI	Nam	10/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A4	
229	030252	NGUYỄN TRẦN THANH KIỀU	Nữ	05/03/2011	Tỉnh Đắk Lắk	10A4	
232	030255	ĐỖ CHÍ KIN	Nam	08/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A4	
248	030273	PHẠM NỮ KHÁNH LY	Nữ	10/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A4	
256	030283	PHẠM NGỌC NHẬT MINH	Nam	18/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A4	
278	030309	PHẠM HOÀI BẢO NAM	Nam	07/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A4	
281	030312	NGUYỄN NHẬT PHƯƠNG NGÀ	Nữ	30/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A4	
284	030316	LÂM TÂM NGÂN	Nữ	15/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A4	
342	030383	PHẠM THỊ NỮ	Nữ	18/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A4	
350	030394	NGUYỄN TÀI PHÁT	Nam	21/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A4	
371	030418	HUỲNH THÁI QUỐC	Nam	20/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A4	
379	030426	PHẠM THỊ QUYÊN	Nữ	28/02/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A4	
402	030451	TRƯƠNG THỊ THANH TÂM	Nữ	07/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A4	
404	030453	VÕ DUY TÂN	Nam	02/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A4	
413	030462	NGUYỄN PHẠM THU THẢO	Nữ	13/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A4	
420	030470	HỒ THỊ ANH THƠ	Nữ	15/08/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A4	
447	030499	NGUYỄN GIAI TỈNH	Nữ	15/06/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A4	
449	030501	PHẠM TỊNH	Nam	12/04/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A4	
486	030544	VÕ NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	Nam	01/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A4	
505	030565	LÊ ANH VIÊN	Nam	14/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A4	
509	030569	ĐÀO UY VŨ	Nam	13/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A4	

522	030583	NGUYỄN THANH VỸ	Nam	05/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A4	
528	030589	ĐOÀN THỊ KIM YẾN	Nữ	04/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A4	
529	030590	HUỖNH KIM YẾN	Nữ	31/07/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A4	
532	030593	NGUYỄN THỊ BẢO YẾN	Nữ	16/12/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A4	

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Bích Chiêu

A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10
40	40	40	40	43	39	39	38	39	41

A11	A12	A13
42	43	48